

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG
CHỨC NĂM 2022 ĐỐI VỚI NGƯỜI
ĐƯỢC CỬ ĐI HỌC THEO CHẾ ĐỘ
CỬ TUYỂN SAU KHI TỐT NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Số: 18/TB-HĐTD

THÔNG BÁO

**Kết quả tuyển dụng, công nhận kết quả trúng tuyển
và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng công chức năm 2022 đối với
người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp**

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch xét tuyển công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp; Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp; Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp;

Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp thông báo công khai kết quả tuyển dụng, công nhận kết quả trúng tuyển và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp, như sau:

1. Kết quả tuyển dụng công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp (có Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp kèm theo) được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<https://daklak.gov.vn>), trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ (<https://sonoivu.daklak.gov.vn>).

2. Danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp (có danh sách kèm theo).

3. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:

Từ ngày 23/8/2022 đến ngày 21/9/2022 (trong giờ hành chính), các thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển đến Phòng Công chức, viên chức - Sở Nội vụ (địa chỉ số 10 đường Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; điện thoại: 02623.813.583) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập (bảng điểm) theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (theo đúng nội dung đã ghi trong Phiếu đăng ký dự tuyển công chức). Xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Các giấy tờ liên quan đến quá trình công tác (nếu có): Hợp đồng lao động, các Quyết định lương, Sổ bảo hiểm xã hội hoặc Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Hết thời gian trên, nếu thí sinh trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp sẽ tham mưu UBND tỉnh quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp thông báo để thí sinh dự tuyển được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Trang thông tin Sở Nội vụ;
- Chủ tịch Hội đồng;
- Ban giám sát;
- Thí sinh trúng tuyển;
- Lưu: VT, CCVC, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Bạch Văn Mạnh**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2022
ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC CỬ ĐI HỌC THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN SAU KHI TỐT NGHIỆP**

*(Kèm theo Thông báo số 18/TB-HĐTD ngày 22/8/2022 của Hội đồng
tuyển dụng công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp)*

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm phỏng vấn vòng 2	Diện ưu tiên		Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
									Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên		
	I	Ủy ban nhân dân huyện Cư M'Gar										
	1.1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng										
1	01	Y Sor Ayun	06/5/1982	Đại học	Kinh tế Nông lâm	Quản lý Kinh tế	Phòng Kinh tế - Hạ tầng, UBND huyện Cư M'gar	81,2	DTTS	5	86,2	Trúng tuyển
	II	Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk										
	1.1	Phòng Nội vụ										
2	02	Y Vanh Ayun	01/3/1988	Đại học	Quản lý nhà nước	Quản lý Thi đua - Khen thưởng	Phòng Nội vụ, UBND huyện Krông Búk	55	DTTS	5	60	Trúng tuyển
	1.2	Phòng Văn hóa và Thông tin										
3	03	Y Bíp Niê	06/02/1987	Đại học	Quản lý nhà nước	Quản lý văn hóa thông tin cơ sở	Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND huyện Krông Búk	51,4	DTTS	5	56,4	Trúng tuyển
	1.3	Văn phòng HĐND&UBND										
4	04	Trương Minh Kiên	15/7/1994	Đại học	Quản lý nhà nước	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND&UBND huyện Krông Búk	64,8	DTTS	5	69,8	Trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm phỏng vấn vòng 2	Diện ưu tiên		Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
									Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên		
	III	Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột										
	1.1	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội										
5	06	Nay Úc	16/9/1994	Đại học	Quản lý nhà nước	Công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em; Bình đẳng giới	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND thành phố Buôn Ma Thuột	84,6	DTTS	5	89,6	Trúng tuyển
	1.2	Phòng Kinh tế										
6	08	H Yunh Mlô	15/7/1980	Đại học	Kinh tế Nông lâm	Quản lý Nông nghiệp	Phòng Kinh tế, UBND thành phố Buôn Ma Thuột	50,2	DTTS	5	55,2	Trúng tuyển
	1.3	Thanh tra thành phố										
7	10	H'Mai Niê	20/01/1992	Đại học	Quản lý nhà nước	Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra, UBND thành phố Buôn Ma Thuột	77,8	DTTS	5	82,8	Trúng tuyển
	1.4	Phòng Tư pháp										
8	11	Y Jima Kđoh	03/01/1988	Đại học	Quản lý nhà nước	Hành chính tư pháp	Phòng Tư pháp, UBND thành phố Buôn Ma Thuột	50	DTTS	5	55	Trúng tuyển
	1.5	Văn phòng HĐND và UBND										
9	12	Y Blin Niê	22/01/1990	Đại học	Quản lý nhà nước	Theo dõi thực hiện chính sách dân tộc	Văn phòng HĐND và UBND thành phố Buôn Ma Thuột	50	DTTS, HTNVQS	5	55	Trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm phỏng vấn vòng 2	Diện ưu tiên		Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
									Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên		
	IV	Ủy ban nhân dân huyện Lắk										
	1.1	Phòng Nội vụ										
10	15	Y Quân Bkrông	01/8/1993	Đại học	Quản lý nhà nước	Cải cách hành chính	Phòng Nội vụ, UBND huyện Lắk	53,4	DTTS	5	58,4	Trúng tuyển
	1.2	Văn phòng HĐND và UBND										
11	18	Y-Dương Cìl	10/3/1994	Đại học	Quản lý nhà nước	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND và UBND huyện Lắk	50,7	DTTS, HTNVQS	5	55,7	Trúng tuyển
	1.3	Phòng Dân tộc										
12	20	Mùa A Dơ	30/4/1988	Đại học	Quản lý nhà nước	Theo dõi công tác dân tộc	Phòng Dân tộc, UBND huyện Lắk	81,6	DTTS	5	86,6	Trúng tuyển
	V	Ủy ban nhân dân huyện Buôn Đôn										
	1.1	Phòng Nội vụ										
13	24	Ni Sa Ksor	14/7/1994	Đại học	Quản lý nhà nước	Quản lý chính quyền địa phương và Công tác thanh niên	Phòng Nội vụ, UBND huyện Buôn Đôn	76,2	DTTS	5	81,2	Trúng tuyển
	VI	Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin										
	1.1	Phòng Dân tộc										
14	26	H Niu Bdap	31/01/1990	Đại học	Quản lý nhà nước	Theo dõi công tác dân tộc	Phòng Dân tộc, UBND huyện Cư Kuin	58,6	DTTS	5	63,6	Trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm phỏng vấn vòng 2	Diện ưu tiên		Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	
									Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
	VII	Ủy ban nhân dân huyện Krông Ana											
	1.1	Văn phòng HĐND và UBND											
15	27	H Hương HMók	10/8/1994	Đại học	Quản lý nhà nước	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND và UBND huyện Krông Ana	96,8	DTTS	5	101,8	Trúng tuyển	
	VIII	Sở Y tế											
	1.1	Văn phòng Sở											
16	29	H Will Niê Kdăm	14/5/1989	Đại học	Quản lý nhà nước	Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Sở Y tế	68,8	DTTS	5	73,8	Trúng tuyển	

Danh sách gồm 16 thí sinh